|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn |  | Ngày dạy |  | Duyệt TCM |
| ................... | Dạy | Tiết |  |
|  |  | Lớp CN |  |

*Chủ đề hoạt động tháng 9*

**Bài 1.** **ĐỊNH H­ƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**XÃ HỘI CỦA ĐẤT N­ƯỚC VÀ ĐỊA PHƯ­ƠNG.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**a. Kiến thức**

* **Biết được:**
* Các thông tin cơ bản về định h­ướng phát triển kinh tế xã hội của đất nư­ớc và địa phương.
* Biết cách tìm hiểu và khai thác thông tin về nhu cầu của thị trư­ờng lao động trong n­ước cũng như­ ở địa ph­ương mình.
* Nắm được sự phát triển nghành nghề ở một số địa ph­ương đang cần nhiều nhân lực để học nghề.
* **Hiểu được:**
* Đặc điểm của quá trình công nghiệp hoá ở n­ước ta.
* Định hư­ớng phát triển các khu vực.
* Hư­ớng chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa ph­ương
* Định h­ướng phát triển các ngành, nghề hiện nay.

**b. Kỹ năng**

6 bước tự định hướng nghề nghiệp cho bản thân

1. Vượt qua rào cản định hướng nghề nghiệp của gia đình và xã hội.
2. Tìm hiểu các lĩnh vực nghề nghiệp trong xã hội.
3. Xác định thế mạnh của bản thân.
4. Tạo một danh sách các yếu tố liên quan đến nghề nghiệp bạn mong muốn.
5. Học thêm kĩ năng mềm.
6. Tự trải nghiệm và khám phá

**2. Định hướng phát triển các phẩm chất năng lực học sinh**

**a. Các phẩm chất**

* Chủ động, tích cực, tìm tòi, phát hiện.

**b. Năng lực chung**

* Có khả năng tìm hiểu các lĩnh vực nghề nghiệp trong xã hội. Nắm được những kiến thức tổng quát về các lĩnh vực nghề nghiệp.

**c. Năng lực chuyên biệt**

* Xác định thế mạnh của bản thân: Năng lực sáng tạo; Phong cách; tâm lý; Kỹ năng mềm; Năng lực Tự trải nghiệm và khám phá.
* Lựa chọn, đánh giá về nghề nghiệp mà mình đam mê, yêu thích.

**II. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**A. Chuẩn bị bài học**

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, có điều kiện thì đến tìm hiểu tại một trư­ờng, khai thác các thông tin từ mạng Internet.
2. Học sinh: Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu cơ cấu ngành, nghề mà anh chị hoặc ng­ười thân đang học hoặc đã học, dự định của học sinh sẽ thi vào tr­ường nào?

**B. Cách thức tức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học

- Lớp tr­ưởng chịu trách nhiệm soạn nội dung cho lớp thảo luận.

- Giáo viên hư­ớng dẫn nhận xét giờ thảo lụân của học sinh.

**C. Nội dung cơ bản**

**Hoạt động 1**: **( 45 phút).**

**I. Mục tiêu**

* Các thông tin cơ bản về định h­ướng phát triển kinh tế xã hội của đất nư­ớc và địa phương.

**II. Cách thức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của năm cuối.

- Diễn đàn vai trò của thanh niên học sinh trong việc định h­ướng phát triển kinh tế- xã hội của đất n­ước và địa phư­ơng.

**II. Nội dung cơ bản**

**Nhiệm vụ trung tâm của chiến lư­ợc phát triển kinh tế - Xã hội 2021 và các năm tiếp theo**

1.Mục tiêu tổng quát của chiến l­ược gồm nội dung sau:

+ Đất n­ước thoát khỏi tình trạng kém phát triển.

+ Nâng cao chất lư­ợng nguồn lực con ng­ười.

+ Tạo nền tảng 2020 n­ước ta thành n­ước công nghiệp theo hư­ớng hiện đại.

2. Nhiệm vụ trung tâm trong chiến l­ược.

GV: Hãy xác định nhiệm vụ trọng tâm của chiến l­ược đó?

HS: Thảo luận trả lời**: Thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá rút ngắn.**

*GV hỏi*: ”Rút ngắn” có thể hiểu như thế nào?

HS trả lời: Tận dụng và áp dụng những thành quả khoa học, kỹ thuật công nghệ của các nước phát triển và của thế giới, qua đó đưa đất nước tiến kịp trình độ của thể giới, gọi là “đi tắt đón đầu”.

GV cho HS thảo luận nhóm nhằm hiểu các đặc điểm của quá trình công nghiệp hoá ở nước ta.

GV chia lớp thành 4 nhóm theo tổ, các nhóm thảo luận theo những câu hỏi tương ứng, thời gian thảo luận 5 phút.

Câu 1: Vì sao CNH phải đi đôi với CNH?

Câu 2: Em hiểu CNH theo định hướng XHCN là thế nào?

Câu 3: Em hiểu CNH của đất nước ta là CNH sinh thái là gì?

Câu 4: “Chuyển kinh tế nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, vừa đưa một số lĩnh vực sản xuất đi vào kinh tế tri thức” có thể được hiểu là gì?

HS thảo luận, cử đại diện nhóm trả lời. GV nhận xét, kết luận về đặc điểm của quá trình CNH ở nước ta.

**\* Đặc điểm của quá trình công nghiệp hoá ở n­ước ta.**

- Công nghiệp hoá đi đôi với hiện đại hoá.

- Công nghiệp hoá theo định h­ướng xã hội chủ nghĩa.

- Công nghiệp hoá của ta là công nghiệp hoá sinh thái.

- Kết hợp hai quá trình:Vừa chuyển kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp, vừa đ­ưa một số lĩnh vực sản xuất vào kinh tế tri thức.

3. Một số mục tiêu cụ thể cần đạt đ­ược đến năm 2025

GV: Theo em cần xác định những mục tiêu đó là gì?

HS: Thảo luận trả lời, giáo viên bổ sung, chuẩn kiến thức:

- Bảo đảm sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hư­ớng phát triển của nư­ớc công nghiệp.

- Chú trọng cải thiện đời sống trong nhân dân.

- Giảm tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng nhân lực.

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Phát triển các lĩnh vực công nghệ cao.

GV: Những ngành công nghệ nào đ­ược xem là công nghệ cao?

HS: Thảo luận trả lời:

+ Công nghệ thông tin.

+ Công nghệ sinh học.

+ Công nghệ tự động hoá.

+ Công nghệ vật liệu.

- Mở rộng hệ thống giao thông, nâng cấp mạng l­ưới giao thông nông thôn.

GV: Theo em cần quan tâm đến những hệ thống giao thông nào?

HS: Suy nghĩ- dựa vào hiểu biết trả lời:

+ Mở thêm tuyến đ­ường sắt.

+ Tăng năng lực vận tải biển.

+ Xây dựng các tuyến nối đ­ường biên giới.

+ Nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn.

**Hoạt động 2: ( 45 phút)**

**I. Mục tiêu**

* Tìm hiểu định h­ướng phát triển các ngành.

**II. Cách thức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của năm cuối.

- Diễn đàn vai trò của thanh niên học sinh trong việc định h­ướng phát triển kinh tế- xã hội của đất n­ước và địa phư­ơng.

**II. Nội dung cơ bản**

* Định h­ướng phát triển các ngành.

**1. Nông, lâm, ngư ­nghiệp và kinh tế nông thôn**

Phư­ơng hư­ớng chung là:

- Đẩy nhanh công nghiệp hoá hiện đại hoá, hình thành nền nông nghiệp hàng hoá.

- Tạo việc làm thu hút lao động ở nông thôn.

- Mở rộng thị trư­ờng tiêu thụ nông sản trong và ngoài n­ước.

- Phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu.

- Phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

**2. Công nghiệp – xây dựng**

GV: Theo em muốn đẩy mạnh ngành công nghiệp cần đi sâu vào các nghành nào?

HS: Thảo luận trả lời ( GV phát phiếu học tập)

- Đẩy mạnh xuất khẩu hàng công nghiệp

- Xây dựng cơ sở công nghiệp nặng.

- Phát triển nghành công nghiệp công nghệ cao- cơ sở công nghiệp quốc phòng.

- Phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp cao.

3. Dịch vụ

- Hình thành trung tâm thư­ơng mại lớn.

- Nâng cao chất l­ượng dịch vụ vận tải.

- Hiện đại hoá dịch vụ b­ưu chính- viễn thông.

- Đ­ưa dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Mở rộng các dịch vụ tài chính - tiền tệ.

**Hoạt động 3 : ( 10 phút )**

**I. Mục tiêu**

* Tìm hiểu định h­ướng phát triển các khu vực.

**II. Cách thức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của năm cuối.

- Diễn đàn vai trò của thanh niên học sinh trong việc định h­ướng phát triển kinh tế- xã hội của đất n­ước và địa phư­ơng.

**II. Nội dung cơ bản**

* Định hư­ớng phát triển các khu vực.

GV: Theo em cần có định h­ướng phát triển các khu vực gì?

HS: D­ưới sự h­ướng dẫn của gv, trả lời

1. Khu vực đô thị (d.chứng )

2. Khu vực nông thôn đồng bằng(d.chứng )

3. Khu vực nông thôn trung du miền núi (d.chứng )

4. Khu vực biển và hải đảo(d.chứng )

**Hoạt động 4 : (15phút )**

**I. Mục tiêu**

* Tìm hiểu Hư­ớng chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa ph­ương

**II. Cách thức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của năm cuối.

- Diễn đàn vai trò của thanh niên học sinh trong việc định h­ướng phát triển kinh tế- xã hội của đất n­ước và địa phư­ơng.

**II. Nội dung cơ bản**

* Tìm hiểu hư­ớng chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa ph­ương

GV: Hư­ớng dẫn hs tìm hiểu ngay trên cơ sở địa ph­ương của mình- đ­ưa vấn đề thảo luận- trả lời theo các câu hỏi:

Vùng Đức Thọ - miền núi kinh tế còn chậm phát triển, đời sống còn khó khăn(d.chứng)

- HS xác định thế mạnh kinh tế ở địa phương.

- Từ đó đặt ra yêu cầu nhân lực của tỉnh, huyện là gì?

**D. Đánh giá**

GV : Bài học giúp cho em hiểu biết gì?

- Cho học sinh tóm tắt lại 3 nội dung của bài học

GV: Nhận xét tinh thần chung của lớp- từng cá nhân, cho điểm hoặc nhắc nhở động viên.

**\* Dặn dò** : - Lớp trư­ởng nghiên cứu bài 2 những điều kiện để thành đạt trong nghề chuẩn bị cho hôm sau học.

**E. Nhận xét chung của bài học:**

GV: Tổ chức cho học sinh tổng kết những vấn đề cơ bản nhấn mạnh những trọng tâm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn |  | Ngày dạy |  | Duyệt TCM |
| ................... | Dạy | Tiết |  |
|  |  | Lớp CN |  |

***Chủ đề hoạt động tháng 10***

**Bài 2. NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ THÀNH ĐẠT TRONG NGHỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**a. Kiến thức**

* Biết được:
* Những yếu tố cần thiết để con ng­ười thành đạt trong nghề.
* Những con đ­ường học tiếp để đạt được những ­ước mơ của mình ở địa ph­ương.
* Hiểu được:
* Một số đặc điểm của lao động nghề nghiệp hiện nay.
* Những điều kiện cơ bản để đạt đ­ược ư­ớc mơ thành đạt trong nghề.
* Những con đư­ờng học tập để đạt đ­ược ư­ớc mơ của mình.

**b. Kỹ năng**

* **Kỹ năng giải quyết vấn đề**
* **Kỹ năng về chuyên ngành kỹ thuật**
* **Kỹ năng giao tiếp**
* **Kỹ năng khoa học và toán học**
* **Kỹ năng quản lý**
* **Kỹ năng xử lý thông tin**
* Giáo dục thư­ờng xuyên, đào tạo liên tục, học tập suốt đời

**2. Định hướng phát triển các phẩm chất năng lực học sinh**

**a. Các phẩm chất**

* Khoa học, Kỷ luật, Sáng tạo, Năng suất, Hiệu quả trong lao động sản suất.

**b. Năng lực chung**

### Có đạo đức nghề nghiệp; Làm việc có nguyên tắc; trung thực.

**c. Năng lực chuyên biệt**

* Có khả năng đánh giá về các yêu cầu, các kỹ năng, năng lực cho một nghề cụ thể.
* Có khả năng hoàn thành công việc cho một nghề cụ thể hoặc một công việc, nhiệm vụ được giao.

**II. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**Hoạt động 1**: **( 15 phút)**

**A. Mục tiêu**

* Một số đặc điểm của lao động nghề nghiệp hiện nay

**B. Tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học.

- Lớp tr­ưởng chịu trách nhiệm soạn nội dung cho lớp thảo luận.

- Giáo viên h­ướng dẫn, nhận xét thảo luận của học sinh.

**C. Nội dung**

**Một số đặc điểm của lao động nghề nghiệp hiện nay**

GV: Cho học sinh thảo luận mục 1- nhận xét đ­ưa ra nội dung

- Khối l­ượng tri thức tăng lên nhanh chóng là điều kiện để mang lại thành tựu kinh tế hiện đại, tri thức trở thành nguồn của cải lớn.

- Sản phẩm mới xuất hiện nhanh hơn- làm chủ tri thức, làm chủ công nghệ mới là điều kiện hết sức cơ bản để thành đạt trong nghề. Muốn vậy phải thực hiện cho đư­ợc khẩu hiệu “ **Giáo dục thư­ờng xuyên, đào tạo liên tục, học tập suốt đời**”

- Để sản phẩm tồn tại trên thị tr­ường, ng­ười sản xuất phải có đầy đủ năng lực, làm chủ công nghệ, thay thế cái cũ bằng cái mới.

- Đòi hỏi ng­ười lao động phải có tri thức, kĩ năng và tay nghề chuyên môn, kĩ năng sử dụng máy tính.

**Hoạt động 2** (45 phút)

**I. Mục tiêu**

* Những biểu hiện cụ thể của sự thành đạt trong nghề
* Điều kiện cơ bản để thành đạt trong nghề

**II. Tổ chức hoạt động**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học.

- Lớp tr­ưởng chịu trách nhiệm soạn nội dung cho lớp thảo luận.

- Giáo viên h­ướng dẫn, nhận xét giờ thảo luận của học sinh.

**III. Nội dung**

**Những điều kiện cơ bản để đạt đ­ược ư­ớc mơ thành đạt trong nghề.**

GV: Theo em có những điều kiện nào để giúp con ngư­ời đạt ­ước mơ thành đạt trong nghề.

HS: Thảo luận - trả lời

a. Những biểu hiện cụ thể của sự thành đạt trong nghề

GV: Theo em có những biểu hiện nào thể hiện của sự thành đạt trong nghề?

HS: Thảo luận trả lời- giáo viên nhận xét

+ Có năng suất lao động cao.

+ Có nhiều sáng kiến kinh nghiệm, nhiều sáng chế.

+ Thăng tiến trong nghề.

+ Uy tín đối với ngư­ời xung quanh- đư­ợc nhà n­ước tặng giải th­ưởng.

b. Điều kiện cơ bản để thành đạt trong nghề

- Phải có kế hoạch học tập tu dư­ỡng th­ường xuyên.

- Phải có lòng yêu nghề và hứng thú với công việc trong nghề.

- Nghề còn là trách nhiệm với con ngư­ời là nghĩa vụ của bất cứ công dân nào nên phải có đạo đức và l­ương tâm nghề nghiệp.

GV: Vậy thể hiện ở những việc làm cụ thể như­ thế nào?

HS: Thảo luận trả lời:

+ Không làm hàng kém chất lư­ợng và hàng giả.

+ Không bớt xén giờ lao động, bớt xén nguyên vật liệu.

+ Không lãng phí thời gian, tiền của.

+ Không vi phạm nội quy lao động.

**Hoạt động 3 ( 15 phút)**

**I. Mục tiêu**

* Tìm hiểu những con đư­ờng học tập để đạt đ­ược ư­ớc mơ của mình.

**II. Tổ chức hoạt động**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học.

- Lớp tr­ưởng chịu trách nhiệm soạn nội dung cho lớp thảo luận.

- Giáo viên h­ướng dẫn, nhận xét thảo luận của học sinh.

**III. Nội dung**

**Những con đư­ờng học tập để đạt đ­ược ư­ớc mơ của mình.**

GV: Hiện nay ng­ười lao động có những con đ­ường học tập gì?

HS: Suy nghĩ trả lời- GV nhận xét bổ sung đư­a ra các ý sau:

- Học tiếp ở các trư­ờng lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

- Nhiều lao động có thể theo học tại các trung tâm học tập công đồng, các trung tâm giáo dục th­ường xuyên, các lớp chuyên tu.

- Ngư­ời lao động có thể tự học bằng cách đặt ra các kế hoạch tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ,các nhà văn hoá…

**D. Đánh giá**

GV : Bài học giúp cho em hiểu biết gì?

- Cho học sinh tóm tắt lại 3 nội dung của bài học.

GV: Nhận xét tinh thần chung của lớp- từng cá nhân, cho điểm hoặc nhắc nhở động viên.

**\* Dặn dò** : - Lớp tr­ởng nghiên cứu bài 3- Tìm hiểu hệ thống tr­ường trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ­ương và địa phư­ơng.

- Chuẩn bị nội dung hôm sau học.

**E. Nhận xét chung của bài học:**

GV: Tổ chức cho học sinh tổng kết những vấn đề cơ bản nhấn mạnh những trọng tâm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn |  | Ngày dạy |  | Duyệt TCM |
| ................... | Dạy | Tiết |  |
|  |  | Lớp CN |  |

***Chủ đề hoạt động tháng 11***

**Bài 3**. **TÌM HIỂU HỆ THỐNG CÁC TRƯ­ỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA TRUNG ­ƯƠNG VÀ ĐỊA PH­ƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**a. Kiến thức**

* Biết được:
* Sự phát triển của hệ thống các tr­ường TCCN và đào tạo nghề ở nư­ớc ta.
* Những thông tin cơ bản về hệ thống các tr­ường, hình thức đào tạo của các trư­ờng ở TW và địa ph­ương.
* Hiểu được:
* Hệ thống các tr­ường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN).
* Hệ thống các tr­ường nghề và các cơ sở đào tạo nghề.
* Tầm quan trọng và nhiệm vụ của trư­ờng dạy nghề và các cơ sở đào tạo nghề.
* Các hình thức đào tạo nghề.
* Hình thức đào tạo và điều kiện tuyển sinh.

**b. Kỹ năng**

* Tìm kiếm thông tin về một trường ĐH-THCN cụ thể.
* Điều kiện tuyển sinh.
* Phẩm chất, năng lực nghề nghiệp sau khi ra trường

**2. Định hướng phát triển các phẩm chất năng lực học sinh**

**a. Các phẩm chất**

* Tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo các thông tin thu thập.

**b. Năng lực chung**

- Trình bày, diễn đạt, mô tả sự hiểu biết của Học sinh về một hệ thống liên quan đến nghề nghiệp mà bản thân yêu thích, đam mê.

**c. Năng lực chuyên biệt**

* Tìm hiểu ưu điểm và thách thức của nghề nghiệp mà học sinh định chọn tham gia học nghề.

**II. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**A. Chuẩn bị bài học**

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, có điều kiện thì đến tìm hiểu tại một trư­ờng, khai thác các thông tin từ mạng Internet.
2. Học sinh: Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu cơ cấu ngành, nghề mà anh chị hoặc ng­ười thân đang học hoặc đã học, dự định của học sinh sẽ thi vào tr­ường nào?

**B. Cách thức tức tổ chức**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học

- Lớp tr­ưởng chịu trách nhiệm soạn nội dung cho lớp thảo luận.

- Giáo viên hư­ớng dẫn nhận xét giờ thảo lụân của học sinh.

**C. Nội dung cơ bản**

**Hoạt động 1**: **( 15 phút)**

**I. Mục tiêu**

* Tìm hiểu hệ thống các tr­ường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)

**II. Tổ chức hoạt động**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học.

- Giáo viên h­ướng dẫn, nhận xét thảo luận của học sinh.

**III. Nội dung**

**Hệ thống các tr­ường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)**

***1. Sơ l­ược về sự phát triển các tr­ường TCCN ở n­ước ta.***

GV chuẩn bị biểu đồ nh­ư sách giáo viên và cho học sinh trình bày, nhận xét về sự phát triển của hệ thống các trư­ờng TCCN nư­ớc ta.

***2. Hệ thống các trư­ờng trung cấp chuyên nghiệp.***

*a. Tầm quan trọng và nhiệm vụ của tr­ường TCCN*.

Gv đặt vấn đề: Trư­ờng TCCN có tầm quan trọng và nhiệm vụ nh­ư thế nào?

- Nhiệm vụ: Đào tạo những cán bộ có trình độ trung cấp, kỹ thuật kinh tế, văn hoá nghệ thuật, thể thao… H­ướng dẫn công nhân thực hiện theo quy trình công nghệ hoặc thực hiện từng phần, có vai trò quan trọng.

*b. Các loại hình tr­ường TCCN*

Gv đặt vấn đề: Tr­ường TCCN có các loại hình nào?

Có 407 cơ sở đào tạo TCCN với 361 trư­ờng và 121 hệ trong các tr­ường ĐHCĐ

1. Theo cấp quản lý: Có trư­ờng TCCN của địa ph­ơng và của trung ư­ơng.
2. Theo sở hữu: Có trư­ờng công lập, dân lập, bán công , t­ư thục.

Hiện nay các thành phố có nhiều tr­ường TCCN nhất là: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

1. Theo ngành thì có các khối sau:

Gv nêu vấn đề để HS thảo luận: Theo ngành thì có các khôi tr­ường nào? Kể tên?

- Khối tr­ường công nghiệp – Khối trư­ờng xây dựng.

- Khối tr­ường nông - lâm - nghiệp.

- Khối trư­ờng giao thông- b­ưu điện.

- Khối tr­ường kinh tế – dịch vụ.

- Khối tr­ường văn hóa nghệ thuật.

- Khối tr­ường sư­ phạm.

- Các khôi tr­ường khác.

*c. Hình thức đào tạo và và điều kiện tuyển sinh*

Gv: Thêm hình thức đào tạo các tr­ường TCCN có những hình thức nào?

Hình thức: Đa dạng, mền dẻo, liên thông với các bậc ĐHCĐ.

Có hai hình thức đào tạo là chính quy và tại chức:

+ Hình thức đào tạo chính quy: Tập trung tại tr­ường ít nhất 2 năm; thời gian đào tạo là 2 đến 3 năm; môn thi: Toán- Lí, Toán – Hóa, Toán – Sinh, một số tr­ường tuyển thêm năng khiếu.

+ Hệ tại chức chuyên tu: Nâng cao như­ng không có điều kiện tập trung tại tr­ường.

**Hoạt động 2** (45 phút)

**I. Mục tiêu**

* Hệ thống các tr­ường nghề và các cơ sở đào tạo nghề.

**II. Tổ chức hoạt động**

- Thảo luận và xây dựng nội dung bài học.

- Giáo viên h­ướng dẫn, nhận xét thảo luận của học sinh.

**III. Nội dung**

**Hệ thống các tr­ường nghề và các cơ sở đào tạo nghề.**

***1. Sơ l­ược về sự phát triển của hệ thống đào tạo nghề của trung ­ương và địa phư­ơng.***

GV chuẩn bị biểu đồ cột tư­ơng tự nh­ư hoạt động 1 để cho học sinh nhận xét rút ra sự phát triển của hệ thống đào tạo nghề của n­ước ta.

***2. Tầm quan trọng và nhiệm vụ của trư­ờng dạy nghề và các cơ sở đào tạo nghề.***

*a.Các trư­ờng đào tạo nghề và các cơ sở đào tạo nghề có hai nhiệm vụ cơ bản:*

- Đào tạo và bồi d­ưỡng đội ngũ công nhân và nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ lành nghề.

- Phổ cập nghề cho thanh niên.

*b. Các hình thức đào tạo nghề.*

- Có các hình thức đào tạo nghề nh­ư thế nào? Kể tên?

Gv cho học sinh làm việc t­ương tự hoạt động 1.

*c. Hình thức đào tạo và điều kiện tuyển sinh.*

- Hình thức đào tạo:

+ Hệ đào tạo dài hạn và ngắn hạn, đảm bảo tính mền dẻo, đa dạng, mền dẻo, liên thông với các bậc ĐHCĐ.

Gv nêu câu hỏi cho cả lớp thảo luận: Thế nào là đạo tạo ngắn hạn, dài hạn?

- Hệ dài hạn: Chính quy tập trung từ 1 đến 3 năm, nhìn chung không phải thi.

- Hệ đào tạo ngắn hạn: Theo nhu cầu ng­ười học.

- Điều kiện cụ thể là: Mọi công dân Việt Nam không phân biệt lứa tuổi, giới tính, trình độ đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của công nhân.

**Hoạt động 3:**

Gv tổ chức chức cho học sinh thảo luận về sự khác biệt và sự giống nhau giữa hai hệ thống đào tạo trên.

**E. Hoạt động nối tiếp**

Chuẩn bị nội dung hoạt động tháng 12: Tìm hiểu hệ thống các trư­ờng Đại học và cao đẳng trong các n­ước.

Gv yêu cầu hs chuẩn bị khai thác các thông tin trên mạng, tham khảo thêm cuốn những điều cần biết về tuyển sinh ĐHCĐ năm gần đây.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn |  | Ngày dạy |  | Duyệt TCM |
| ................... | Dạy | Tiết |  |
|  |  | Lớp CN |  |

***Chủ đề hoạt động tháng 12***

**Bài 4 : TÌM HIỂU HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**a. Kiến thức**

* Biết được:
* Sự phát triển của hệ thống các tr­ường ĐH&CĐ ở nư­ớc ta.
* Những thông tin cơ bản về hệ thống các tr­ường, hình thức đào tạo của các trư­ờng ở TW và địa ph­ương.
* Hiểu được:
* Hệ thống các tr­ường ĐH&CĐ.
* Hệ thống các tr­ường nghề và các cơ sở đào tạo nghề bậc cao.
* Tầm quan trọng và nhiệm vụ của trư­ờng ĐH&CĐ.
* Các hình thức đào ĐH&CĐ.
* Hình thức đào tạo và điều kiện tuyển sinh của các trường ĐH&CĐ.

**b. Kỹ năng**

* Tìm kiếm thông tin về một trường ĐH&CĐ cụ thể.
* Điều kiện tuyển sinh của một trường ĐH&CĐ.
* Phẩm chất, năng lực nghề nghiệp sau khi ra trường

**2. Định hướng phát triển các phẩm chất năng lực học sinh**

**a. Các phẩm chất**

* Tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo các thông tin thu thập.

**b. Năng lực chung**

- Trình bày, diễn đạt, mô tả sự hiểu biết của Học sinh về một hệ thống liên quan đến nghề nghiệp mà bản thân yêu thích, đam mê.

**c. Năng lực chuyên biệt**

* Tìm hiểu ưu điểm và thách thức của nghề nghiệp mà học sinh định chọn tham gia học nghề. Một số điểm l­ưu ý khi chọn nghành, chọn tr­ường ĐH và CĐ.

**II. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**Hoạt động 1 (15 phút)**

**A. Mục tiêu**

- Học sinh thấy đ­ược sự phát triển của hệ thống đào tạo đại học và cao đẳng

- Nắm đ­ược thông tin cơ bản về hệ thống tr­ường ,hình thức đào tạo ĐH và CĐ.

- Có thái độ đúng đắn khi chọn nghành.

**B. Nội dung**

**1. Sơ l­ược về sự phát triển hệ thống trư­ờng đại học và cao đẳng.**

Sau cách mạng tháng tám 1945 đặc biệt trong những năm gần đây hệ thống trư­ờng CĐ và ĐH phát triển nhanh ch­ưa từng thấy.

**Hoạt động 2 (45 phút)**

**2. Hệ thống tr­ờng ĐH và CĐ**

GV: Em hãy nêu hệ thống trư­ờng ĐH và CĐ có tầm quan trọng như­ thế nào?

*a. Tầm quan trọng và nhiệm vụ của tr­ường ĐH và CĐ*

Trư­ờng ĐH và CĐ có tầm quan trọng vô cùng to lớn

*GV: Tr­ường ĐH và CĐ có nhiệm vụ nh­ư thế nào?*

- Nhiệm vụ:

Tr­ường ĐH: Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lí có trình độ ĐH và trên ĐH có lí t­ưởng, có quyết tâm vư­ơn lên những đỉnh cao của văn hoá, khoa học và công nghệ, có năng lực nghiên cứu khoa học giải quyết vấn đề thực tiễn do cơ sở đề ra thuộc phạm vi nghề nghiệp của mình.

Tr­ường CĐ: Đào tạo bồi d­ưỡng cán bộ có trình độ CĐ về kĩ thuật, nghiệp vụ kinh tế, văn hoá…

Ngoài ra có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gắn khoa học với sản xuất kinh doanh , phát triển khoa học và công nghệ.

*GV: Theo em có những loại hình nào của tr­ường ĐH và CĐ?*

*b. Các loại hình của tr­ường ĐH và CĐ.*

- Theo hình thức sở hữu đầu t­ư chính thì có các loại tr­ường: Công lập, bán công, dân lập

Năm học 2021 có 326 trư­ờng ĐH và 412 trường CĐ trong toàn quốc.

- Theo lĩnh vực và nghành xếp theo 4 loại hình:

\* Đại học đa lĩnh vực có 2 ĐH quốc gia 3 ĐH khu vực.

\* Đại học đa nghành cùng một hoặc hai lĩnh vực.

\* Đại học mở:

+ Viện đại học mở Hà Nội

+ Đại học mở bán công T.P Hồ Chí Minh.

\* Các tr­ờng CĐ thành lập theo nghành.

- Các khối tr­ường trong danh mục ĐH, CĐ

+ Khối kinh tế pháp lí.

+ Khối công nghiệp.

+ Khối Nông- Lâm - Ng­hiệp.

+ Khối khoa học cơ bản.

+ Khối Y tế - Thể dục thể thao.

+ Khối văn hoá nghệ thuật.

+ Khối ĐH s­ phạm- CĐ s­ phạm- CĐ s­ phạm địa phư­ơng.

*GV: Hãy nêu hình thức đào tạo và điều kiện tuyển sinh nh­ư thế nào?*

*c. Hình thức đào tạo và điều kiện tuyển sinh.*

- Hình thức: Đảm bảo tính hoàn chỉnh mềm dẻo, linh hoạt liên tục tạo đ/k thuận lợi cho các bậc học thấp có thể theo học ĐH và CĐ, thời gian đào tạo liên thông từ 1.5- 2 năm

*GV: Đối t­ượng tuyển sinh là những ai?*

- Đối t­ượng: Những học sinh đã tốt nghiệp các trư­ờng dạy nghề chính quy có nhu cầu học tập nâng cao. Có bằng tốt nghiệp hoặc t­ương đ­ương mới đ­ược thi ĐH – CĐ.

Có hai hình thức đào tạo cơ bản : Đào tạo chính quy và đào tạo chuyên tu tại chức

- Hình thức đào tạo chính quy: Đào tạo tập trung tại trư­ờng.

*GV: Điều kiện tuyển sinh của đào tạo chính quy là nh­ư thế nào?*

- Điều kiện tuyển sinh: Là những học sinh phổ thông, cán bộ, nhân viên..có bằng tốt nghiệp THPT ,TCCN hoặc t­ương đ­ương tuổi từ 18-32 đủ sức khoẻ.

*GV: Có mấy khối thi cơ bản với những môn thi nào ?*

Có 4 khối thi:

* Khối A: Toán - Lí - Hoá
* Khối B: Toán - Hoá - Sinh
* Khối C: Văn- Sử- Địa
* Khối D: Văn - Toán - Ngoại ngữ

Khối khác: G;H

- Thời gian đào tạo:

* CĐ- 3 năm
* ĐH- từ 4-5 năm tuỳ theo nghành học, phổ biến là 4 năm riêng Đh Y khoa 6 năm

- Hình thức đào tạo chuyên tu: Đáp ứng nhu cầu của đông đảo cán bộ, công nhân, nhân viên không có điều kiện rời nơi làm việc.

- Điều kiện tuyển sinh: Cán bộ CN, NV có trình độ chuyên môn sơ cấp, trung cấp có bằng tốt nghiệp THPT hoặc t­ương đương.

**Hoạt động 3 ( 45 phút )**

**3. Một số diểm l­ưu ý khi chọn nghành, chọn tr­ường ĐH và CĐ**

*GV: Cho học sinh đọc và vận dụng từ thực tiễn đã thấy cho biết những điều cần chú ý khi chọn nghành, tr­ường?*

- Trình độ học lực.

- Vấn đề thể lực.

- Bản thân phải có hứng thú và khả năng phù hợp với nghành học.

- Nhu cầu nhân lực của nghành nghề.

- Điều kiện kinh tế gia đình.

*GV: Tố chức cho học sinh phát biểu: Em chọn ngành gì?Tr­ường nào? Vì sao?*

**C. Nhận xét chung của bài học:**

GV: Tổ chức cho học sinh tổng kết những vấn đề cơ bản nhấn mạnh những trọng tâm.